| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 29.3 | Đề nghị bổ sung quy định về việc đảm bảo an toàn thông tin của cá nhân, tổ chức được quản lý, lưu trữ tại Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Tài chính. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Ban Cơ yếu Chính phủ là cơ quan mật mã quốc gia, quản lý chuyên ngành về cơ yếu. Hoạt động cơ yếu là hoạt động cơ mật đặc biệt, thuộc lĩnh vực an ninh quốc gia, sử dụng nghiệp vụ mật mã, kỹ thuật mật mã và các giải pháp liên quan để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, do lực lượng chuyên trách đảm nhiệm. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ là một tổ chức chuyên trách trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, do đó Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn thông tin của cá nhân, tổ chức được quản lý, lưu trữ tại Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ. |
| 29.4 | Đề nghị xem xét, nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung liên quan đến thông tin chứng thư chữ ký số cho các cơ quan, tổ chức nhằm đảm bảo phù hợp với các nội dung tại Điều 15, Điều 17, Điều 25.<br>* Cơ quan góp ý: UBND tỉnh Ninh Bình. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Dự thảo Nghị định quy định Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ ủy quyền 03 dịch vụ: gia hạn; thay đổi nội dung thông tin chứng thư số; khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật. Đây là quy định khung, làm căn cứ để thực hiện nhiệm vụ và đảm bảo tính ổn định của văn bản quy phạm pháp luật. Nội dung chi tiết liên quan đến các vấn đề kỹ thuật sẽ được triển khai cụ thể trong quá trình phối hợp giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ và các ban, bộ, ngành, địa phương. |
| **30** | **Điều 42. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp** | |
| 30.1 | Đề nghị bỏ quy định tại khoản 3 "Thu hồi, tiêu hủy thiết bị lưu khóa bí mật của các tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý theo quy định tại Điều 23 Nghị định này".<br>* Cơ quan góp ý: UBND và Tỉnh ủy Quảng Ninh. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 30.2 | Đề nghị cân nhắc bổ sung thêm trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp chữ ký số chuyên dùng, giao chủ trì tổ chức tập huấn triển khai và sử dụng chứng thư chữ ký số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.<br>* Cơ quan góp ý: Ban Đối ngoại TW. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Trách nhiệm tổ chức tập huấn, huấn luyện triển khai và sử dụng chứng thư chữ ký số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ được quy định tại Điều 39 dự thảo Nghị định, trong đó có trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp. Vì vậy, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 30.3 | Tại khoản 6, đề nghị quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Thông tin và Truyên thông tỉnh/thành phố trực thuộc TW trong việc thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất vê tình hình cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ.<br>* Cơ quan góp ý: UBND tỉnh Lai Châu. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Trách nhiệm triển khai, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ đối với UBND cấp tỉnh và cơ quan chuyên trách trực thuộc được quy định tại Điều 37 dự thảo Nghị định. Bên cạnh đó, để tiết kiệm thời gian và nhân lực thực hiện, việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số được thực hiện giữa cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ. Do đó, để làm tốt công tác quản lý, cơ quan chuyên trách phải làm tốt vai trò, trách nhiệm trong công tác kiểm tra, hướng dẫn, yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý báo cáo tình hình cung cấp, sử dụng chứng thư chữ ký số. |
| **31** | **Điều 43. Trách nhiệm của các tổ chức Cơ yếu trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và Bộ Ngoại giao** | |
| | Tại khoản 9, đề nghị sửa đổi nội dung thành: "Thiết lập, quản lý, vận hành hệ thống kỹ thuật và đảm bảo kết nối phục vụ triển khai cung cấp các dịch vụ kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số (OCSP, CRL), cấp dấu thời gian (TSA) và các dịch vụ được ủy quyền khác trong các mạng truyền số liệu dùng riêng của các Bộ chủ quản".<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Công an. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo và biên tập lại như sau: "Thiết lập, quản lý, vận hành hệ thống kỹ thuật và đảm bảo kết nối với Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ triển khai cung cấp các dịch vụ kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký số (OCSP, CRL), cấp dấu thời gian (TSA) và các dịch vụ được ủy quyền khác trong các mạng truyền số liệu dùng riêng của các Bộ chủ quản". |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| **32** | **Điều 46. Điều khoản chuyển tiếp** | |
| | Tại khoản 1, đề nghị sửa thành: "Hồ sơ và trách nhiệm quản lý, lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp mới, gia hạn, thay đổi nội dung thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số và khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật đã thực hiện đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục thực hiện theo quy định có liên quan và có giá trị tương đương các nội dung quy định tại Nghị định này".<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |
| **33** | **Điều 47. Hiệu lực thi hành** | |
| 35.1 | Đề nghị biên tập lại đầy đủ nội dung: "... hết hiệu lực từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành".<br>* Cơ quan góp ý: Kiểm toán nhà nước. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |
| 35.2 | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về hiệu lực thi hành của Thông tư số 185/2019/TT-BQP vào Điều 47 của dự thảo Nghị định.<br>* Cơ quan góp ý: UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Thông tư số 185/2019/TT-BQP căn cứ vào Nghị định số 130/2018/NĐ-CP. Trong khi đó, nội dung về chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP sẽ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ có hiệu lực thi hành. Vì vậy, Thông tư số 185/2019/TT-BQP cũng hết hiệu lực như thời gian trên. Do đó, không cần thiết bổ sung quy định như nội dung đề nghị. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| **34** | **Các ý kiến góp ý khác** | |
| 34.1 | Đề nghị sửa: "Thẻ căn cước công dân" thành "Thẻ căn cước", "Số CMND/CCCD/Hộ chiếu" thành "Số CCCD".<br>* Cơ quan góp ý: Văn phòng Quốc hội, Bộ Nội vụ, HĐND tỉnh An Giang, HĐND tỉnh Vĩnh Long, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo.<br>Đối với các mẫu biểu tại Phụ lục của dự thảo Nghị định, cụm từ: "Số CMND/CCCD/Hộ chiếu" được viết thành: "Số định danh cá nhân". |
| 34.2 | Bổ sung tỉnh ủy, thành ủy vào nơi nhận của Nghị định.<br>* Cơ quan góp ý: Tỉnh ủy Kiên Giang. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |
| 34.3 | Việc thực hiện các dịch vụ chứng thực cần có văn bản trả lời cho các cơ quan, đơn vị đề nghị của Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ, trong đó đối với trường hợp không được cấp chứng thư chữ ký số cần nêu rõ lý do và hướng xử lý đối với từng trường hợp cụ thể. Lý do: Hiện nay, nhiều trường hợp đề xuất cấp chứng thư số nhưng không được cấp vì một lý do khách quan, tuy nhiên cơ quan không có căn cứ cụ thể để xử lý, đề xuất.<br>* Cơ quan góp ý: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; UBND các tỉnh: Quảng Ninh, Tiền Giang, Kon Tum; Tỉnh ủy Quảng Ninh. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>- Hiện tại, kết quả cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số được Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ gửi cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp thông qua biên bản bàn giao, địa chỉ thư điện tử công vụ, số điện thoại người tiếp nhận chứng thư số.<br>- Đối với các trường hợp không được cung cấp dịch vụ: Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ luôn thông báo rõ lý do cho cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp thông qua Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực và địa chỉ thư điện tử công vụ của người tiếp nhận chứng thư số. Thời gian qua, do một số nguyên nhân nên thông tin đến với thuê bao không kịp thời, dẫn đến tình trạng khó khăn trong xử lý, đề xuất. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.4 | Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về chứng thư chữ ký số và mã hóa để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về quản lý sản phẩm mật mã tại Nghị định số 40/2013/NĐ-CP, ngày 26/4/2013.<br>* Cơ quan góp ý: UBND tỉnh Quảng Ninh. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>- Theo quy định tại dự thảo Nghị định: chứng thư chữ ký số là một loại chứng thư chữ ký điện tử do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp nhằm cung cấp thông tin định danh cho khóa công khai của một cơ quan, tổ chức, cá nhân, từ đó xác nhận cơ quan, tổ chức, cá nhân là chủ thể ký chữ ký số bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng. Như vậy, chứng thư chữ ký số phục vụ việc ký số và xác thực chủ thể ký.<br>- Đối với giải pháp mã hóa sử dụng chứng thư số: không là đối tượng của Nghị định và được áp dụng quy định về sản phẩm mật mã theo pháp luật cơ yếu. |
| 34.5 | - Về tên gọi của Nghị định: Đề nghị xem xét chỉnh sửa, bổ sung tên gọi của Nghị định như sau: "Nghị định Quy định việc cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ".<br>- Đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ sớm ban hành hướng dẫn hoặc quy chế cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ để các cơ quan, tổ chức và cá nhân thực hiện thống nhất.<br>* Cơ quan góp ý: HĐND tỉnh Hà Giang. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>- Tên gọi của Nghị định được quy định tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5. Do đó, không nên chỉnh sửa, bổ sung.<br>- Nghị định đã quy định chi tiết các nội dung về cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ. Vì vậy, không cần thiết ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành. Các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào tình hình thực tế sẽ chủ động ban hành quy chế thực hiện trong phạm vi quản lý. |
| 34.6 | Về căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung căn cứ "Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020".<br>* Cơ quan góp ý: HĐND tỉnh Phú Thọ. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Nghị định thường được xây dựng dựa trên căn cứ pháp lý theo các Luật chuyên ngành cụ thể và các Luật liên quan. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật là Luật quy định chung cho tất cả các văn bản QPPL thực hiện. Do đó, không cần thiết bổ sung căn cứ theo đề nghị. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.7 | Đề nghị Ban Cơ yếu Chính phủ xem xét, nghiên cứu, hướng dẫn việc phân cấp, phân quyền cho chủ thuê bao cấp tỉnh, cấp huyện trong việc thay đổi thông tin, cấp lại mật khẩu chữ ký số của tổ chức và cá nhân ở địa phương.<br>* Cơ quan góp ý: Tỉnh ủy Hà Tĩnh, Lâm Đồng. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Nội dung về phân cấp, phân quyền đã được quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định, trong đó Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ ủy quyền cho các ban, bộ, ngành, địa phương thực hiện 03 dịch vụ: gia hạn, thay đổi nội dung thông tin chứng thư chữ ký số, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật. |
| 34.8 | Tại chương V của dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung Trách nhiệm UBND cấp tỉnh trong việc quản lý nhà nước ở địa phương, kiểm tra, giải quyết, xử lý theo thẩm quyền.<br>* Cơ quan góp ý: HĐND tỉnh Vĩnh Long. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Trách nhiệm quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của UBND cấp tỉnh đã được quy định tại khoản 3 Điều 50 Luật Giao dịch điện tử. Đồng thời, Điều 39 dự thảo Nghị định đã quy định cụ thể trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc triển khai, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ. Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 34.9 | Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định cụ thể về chữ ký số chuyên dùng công vụ tại dự thảo Nghị định về trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về chữ ký số chuyên dùng công vụ.<br>* Cơ quan góp ý: HĐND tỉnh Hòa Bình. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý tại Điều 38 dự thảo Nghị định. |
| 34.10 | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu điều chỉnh nội dung thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động giao dịch điện tử thuộc lĩnh vực cơ yếu chữ ký số chuyên dùng công vụ.<br>* Cơ quan góp ý: HĐND tỉnh Hòa Bình. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Dự thảo Nghị định quy định các nội dung về lĩnh vực chữ ký số chuyên dùng công vụ. Đối với lĩnh vực cơ yếu sẽ được thực hiện theo quy định tại Luật Cơ yếu và các văn bản thi hành. Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.11 | Cân nhắc bỏ trường thông tin về "Nơi sinh" của cá nhân tại biểu Mẫu số 01 và số 09.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Ngoại giao. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |
| 34.12 | Đề nghị bổ sung quy định: đổi mật khẩu mạnh khi được cấp phát chứng thư chữ ký số, khi không dùng chứng thư chữ ký số cất vào tủ có khóa; không đưa chứng thư chữ ký số cho người khác; khi nghỉ việc phải bàn giao lại chứng thư chữ ký số cho cơ quan quản lý.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Nội vụ. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Một số nội dung đề nghị bổ sung đã được quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư và dự thảo Nghị định. Nội dung về mặt kỹ thuật (đổi mật khẩu mạnh) đã được khuyến cáo trong các phần mềm ứng dụng. Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như nội dung tại dự thảo Nghị định. |
| 34.13 | Đề nghị bổ sung quy định về việc cấp chứng thư chữ ký số thứ hai đối với cơ quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đặc thù tại các vị trí công tác khác nhau mà không có sự kết nối, liên thông trong cùng Hệ thống (như quy định cấp con dấu thứ hai của Bộ Công an).<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính. | Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau: Thực tiễn hoạt động cung cấp thời gian qua, đối với các cơ quan, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đặc thù thì Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ vẫn cấp thêm chứng thư chữ ký số thứ hai (như quy định cấp con dấu thứ hai của Bộ Công an). Tuy nhiên, để hạn chế sự lạm dụng, gây lãng phí, khó khăn trong công tác quản lý và đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng, dự thảo Nghị định không nên quy định cụ thể việc cấp chứng thư chữ ký số thứ hai đối với cơ quan, tổ chức. Trong trường hợp này, tùy theo điều kiện, nhu cầu thực tế, Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ có hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và sẽ bảo đảm cung cấp theo đề nghị. |
| 34.14 | Đề nghị bổ sung quy định về việc cấp phát SIM PKI.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Nội vụ. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Dự thảo Nghị định đã quy định về việc cấp phát thiết bị lưu khóa bí mật sử dụng Sim PKI (Mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định). Đồng thời, thực tiễn đã kiểm nghiệm việc triển khai theo các mẫu trên không có khó khăn, vướng mắc. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.15 | Đề nghị đánh giá tác động thủ tục hành chính theo hướng định lượng có số liệu rõ ràng, cụ thể.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Nội vụ. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Hồ sơ dự thảo Nghị định đã được xây dựng theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có nội dung đánh giá tác động thủ tục hành chính. |
| 34.16 | Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định để bố cục theo quy định tại điểm đ khoản 1 và khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Nội vụ. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |
| 34.17 | Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân (Chương V): Đề nghị không quy định cụ thể trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, thuộc các Bộ, ngành (như: Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng, các tổ chức cơ yếu thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, ...).<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Nội vụ. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ là tổ chức trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ. Đây là cơ quan trực tiếp tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chữ ký số chuyên dùng công vụ; quản lý, duy trì, vận hành hạ tầng kỹ thuật để cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, do tính chất đặc thù Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao có các tổ chức cơ yếu trực thuộc là cơ quan đầu Hệ theo quy định tại Điều 22 Luật Cơ yếu; các tổ chức này có chức năng quản lý thống nhất về quy trình cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số của các Bộ chủ quản. Hơn nữa, thực tiễn thời gian qua, các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực Cơ yếu (Nghị định thay thế Nghị định số 40/2014/NĐ-CP đã lấy ý kiến thành viên Chính phủ) thì các cơ quan liên quan cơ bản thống nhất với tính chất đặc thù của ngành Cơ yếu Việt Nam. Do đó, Bộ Quốc phòng xin được giữ nguyên như dự thảo. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.18 | Đề nghị không quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cơ yếu Chính phủ tại Điều 40, các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Cơ yếu Chính phủ được nghiên cứu khi sửa đổi, bổ sung Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Cơ yếu Chính phủ.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Nội vụ. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Nghị định theo hướng quy định chi tiết khoản 4 Điều 50 Luật Giao dịch điện tử năm 2023, theo đó Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm chỉ đạo Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện quan lý nhà nước về lĩnh vực chữ ký số chuyên dùng công vụ để có cơ sở tổ chức triển khai thực hiện và đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật về Cơ yếu. |
| 34.19 | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định áp dụng Mã định danh tổ chức sau khi Bộ Công an triển khai mã này theo quy định của Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Tài chính. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Để Nghị định được triển khai hiệu quả ngay sau khi được ban hành, các nội dung thực hiện cần cụ thể, đầy đủ và xác định. Trong khi đó, Mã định danh tổ chức vẫn đang được Bộ Công an xây dựng. Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 34.20 | Đề nghị quy định rõ các trường thông tin bắt buộc phải có trong các mẫu biểu, tránh trường hợp điền thiếu thông tin cần thiết cho công tác quản lý.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Tài chính. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Tất cả các trường thông tin tại các mẫu biểu là các trường bắt buộc cơ quan, tổ chức, cá nhân cần kê khai đầy đủ để được cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số. Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 34.21 | Đề nghị Bộ Quốc phòng phân công Ban Cơ yếu Chính phủ nghiên cứu, tiến tới điện tử hóa các hồ sơ, trình tự, thủ tục này trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Ban Cơ yếu Chính phủ. Theo đó, cho phép thuê bao và cơ quan quản lý trực tiếp thuê bao nhập thông tin, ký số trên cổng Dịch vụ công trực tuyến của Ban Cơ yếu Chính phủ khi thực hiện các thủ tục này.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Tài chính. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Theo quy định tại Điều 6 dự thảo Nghị định, việc gửi, nhận văn bản yêu cầu chứng thực giữa cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện bằng văn bản điện tử đã ký số theo quy định của pháp luật qua Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực. Do đó, hồ sơ, trình tự, thủ tục yêu cầu chứng thực được thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.22 | Để triển khai thiết bị lưu khóa bí mật dạng Sim PKI cần có sự phối hợp với các đơn vị viễn thông cung cấp thuê bao (bao gồm chi phí sử dụng thuê bao). Do đó, đề nghị nghiên cứu, bổ sung thêm các quy định cụ thể hơn về việc cấp, quản lý và triển khai đối với các thiết bị lưu khóa bí mật dạng Sim PKI.<br>* Cơ quan góp ý: Đài Truyền hình Việt Nam. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Việc phối hợp với đơn vị viễn thông, đặc biệt là nội dung liên quan tới chi phí sử dụng mạng di động phụ thuộc vào quy định, chính sách của mỗi nhà mạng. Hơn nữa, khi cung cấp dịch vụ sử dụng Sim PKI, Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ sẽ phối hợp, hướng dẫn thuê bao các nội dung về mặt kỹ thuật để thực hiện ký số hiệu quả. Do đó, không cần thiết bổ sung thêm các quy định cụ thể hơn về việc cấp, quản lý và triển khai đối với các thiết bị lưu khóa bí mật dạng Sim PKI. |
| 34.23 | Để thuận lợi đối với việc cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phát hành, kiểm tra thẻ căn cước công dân có gắn chíp điện tử, đề nghị đơn vị soạn thảo quy định cụ thể để tránh bị trùng lặp, chồng chéo việc định danh điện tử cho các dịch vụ công đang triển khai tích hợp hệ thống chữ ký công cộng hiện tại.<br>* Cơ quan góp ý: Đài Truyền hình Việt Nam. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Các dịch vụ công triển khai tích hợp chữ ký số công cộng để phục vụ người dân và doanh nghiệp, loại hình chữ ký số này độc lập với chữ ký số chuyên dùng công vụ. Bên cạnh đó, việc định danh điện tử trong dự thảo Nghị định sẽ được điều chỉnh theo hướng sử dụng Số định danh cá nhân trên thẻ căn cước, đây là số hiệu duy nhất đối với mỗi công dân Việt Nam. Do đó, sẽ không xảy ra trùng lặp, chồng chéo thông tin định danh sử dụng trên các dịch vụ công. |
| 34.24 | Đề nghị rà soát, xem xét bổ sung các cách thức nộp hồ sơ trực tuyến để thực hiện các thủ tục hành chính quy định tại Điều 14, Điều 16, Điều 19...<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Tài nguyên và Môi trường. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Theo dự thảo Nghị định, hồ sơ trực tuyến để thực hiện các thủ tục hành chính quy định tại Điều 14, Điều 16, Điều 19 được thực hiện trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực. Cách thức nộp hồ sơ trên Hệ thống này đã được tài liệu hóa và công bố trên trang thông tin điện tử https://ca.gov.vn. Hơn nữa, nội dung này chuyên sâu về mặt kỹ thuật và chi tiết các bước thực hiện, do đó không nên quy định tại dự thảo Nghị định. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.25 | Đề nghị bổ sung căn cứ ban hành Nghị định: "Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số".<br>* Cơ quan góp ý: Kiểm toán nhà nước. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Nghị định của Chính phủ thường sẽ không xây dựng dựa trên căn cứ của Nghị định khác. Hơn nữa, Nghị định số 130/2018/NĐ-CP căn cứ vào Luật giao dịch điện tử năm 2005. Luật giao dịch điện tử năm 2005 sẽ hết hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024 khi Luật giao dịch điện tử năm 2023 có hiệu lực thi hành, đồng nghĩa Nghị định số 130/2018/NĐ-CP sẽ hết hiệu lực vào thời điểm đó. Vì vậy, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 34.26 | Đề nghị nghiên cứu, xây dựng bổ sung mẫu biểu biên bản bàn giao việc gửi, nhận thiết bị lưu khóa bí mật.<br>* Cơ quan góp ý: Kiểm toán nhà nước. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Dự thảo Nghị định quy định tại khoản 3 Điều 14, cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp gửi thông báo về việc bàn giao thiết bị lưu khóa bí mật về Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ sau khi bàn giao thiết bị lưu khóa bí mật cho thuê bao. Đối với việc bàn giao thiết bị giữa cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp và thuê bao được quản lý và thực hiện trong nội bộ cơ quan, đơn vị. Do đó, không cần thiết quy định mẫu biểu biên bản bàn giao giữa hai đối tượng này để hạn chế phát sinh thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ. |
| 34.27 | Đề nghị dự thảo được Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định gửi và đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ là Dự thảo 2.<br>* Cơ quan góp ý: Tỉnh ủy Lâm Đồng. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Việc đánh số thứ thự của dự thảo Nghị định đã được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Dự thảo đăng trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Quốc phòng là DỰ THẢO 2. |
| 34.28 | Đề nghị đổi tên Điều 46 từ "Điều khoản chuyển tiếp" thành "Quy định chuyển tiếp" và thay đổi thứ tự các Điều 46, 47, 48 cho phù hợp. Kết thúc các khoản 1, 2, 3 Điều 2; các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 10; các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 34; các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 35 thay dấu chấm phẩy thành dấu chấm.<br>* Cơ quan góp ý: Tỉnh ủy Lâm Đồng. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo và điều chỉnh thứ tự Quy định chuyển tiếp sau Hiệu lực thi hành. Thay dấu chấm phẩy (;) thành dấu chấm (.) như theo đề nghị. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.29 | Tại các biểu mẫu liên quan đến thông tin Sim PKI, đề nghị xem xét không nêu cụ thể danh sách thông tin các nhà mạng viễn thông.<br>* Cơ quan góp ý: UBND tỉnh Ninh Bình. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Việc tạo cặp khóa, tạo chứng thư chữ ký số trên Sim PKI là khác nhau đối với mỗi nhà mạng viễn thông. Do đó, để công tác quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ áp dụng Sim PKI được thuận tiện, hiệu quả cần thiết quy định cụ thể danh sách thông tin các nhà mạng viễn thông. Vì vậy, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 34.30 | Chương 1 "Quy định chung": Đề nghị nghiên cứu, bổ sung nội dung quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ gồm những loại nào; tiêu chí phân biệt chữ ký số chuyên dùng công vụ với chữ ký số đang sử dụng trong thực tế giao dịch điện tử hiện nay.<br>* Cơ quan góp ý: Ban Nội chính TW. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Theo Điều 22 Luật giao dịch điện tử năm 2023, chữ ký số chuyên dùng công vụ là chữ ký số được sử dụng trong hoạt động công vụ và được bảo đảm bởi chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ. Theo quy định tại nội dung của dự thảo Nghị định, chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ bao gồm: chứng thư chữ ký số cho cá nhân; chứng thư chữ ký số cho cơ quan, tổ chức; chứng thư chữ ký số cho thiết bị, dịch vụ, phần mềm. Bên cạnh đó, tại Điều 2 dự thảo Nghị định đã quy định rõ đối tượng áp dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ. Vì vậy, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 34.31 | Đề nghị nghiên cứu, thống nhất tên và nội dung ghi tại Mẫu 13 Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định.<br>* Cơ quan góp ý: UBND tỉnh Lai Châu. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Trích yếu tại Mẫu 13 Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị định ghi: "V/v bàn giao Thiết bị lưu khóa bí mật". Do đó, không có nội dung về đề nghị thời điểm hiệu lực của chứng thư số. Vì vậy, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 34.32 | Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về áp dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ đối với các loại hình giao dịch điện tử của cơ quan Đảng, Nhà nước.<br>* Cơ quan góp ý: UBND tỉnh Lai Châu. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Đối tượng áp dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ được quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định. Theo đó, đối tượng áp dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ bao gồm cả các cơ quan Đảng, Nhà nước. Vì vậy, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như thảo Nghị định. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.33 | Bổ sung vị trí của Ghi chú số (1) tại Mẫu số 02.<br>* Cơ quan góp ý: Ban Tuyên giáo TW. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |
| 34.34 | Đề nghị cân nhắc, bổ sung quy định về việc thực hiện đăng ký trực tuyến cấp, gia hạn, thay đổi thông tin, thu hồi chứng thư chữ ký số...tại Chương II dự thảo Nghị định để tạo thuận lợi hơn cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Công an. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Theo dự thảo Nghị định, việc gửi, nhận yêu cầu chứng thực, trong đó có đăng ký yêu cầu cung cấp các dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống thông tin đăng ký, quản lý yêu cầu chứng thực. Vì vậy, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| 34.35 | Đề nghị không quy định nội dung Chương III (Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ việc phát hành, kiểm tra hộ chiếu và thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử) trong dự thảo Nghị định.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Thông tin và Truyền thông. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Tại khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 24 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 quy định: "*Chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ được quản lý, cung cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật về cơ yếu*", "*Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ thực hiện các hoạt động sau đây: a) Phát hành chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ để xác nhận và duy trì trạng thái hiệu lực chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ của chủ thể ký thông điệp dữ liệu*". Bên cạnh đó, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của Công dân Việt Nam có nhiều nội dung mới liên quan chữ ký số chuyên dùng công vụ mà chưa được quy định trong các quy phạm pháp luật về lĩnh vực này, dẫn đến việc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn, lúng túng, cần có quy định cụ thể để thực hiện hiệu quả. Hơn nữa, dự thảo Nghị định được xây dựng trên tinh thần triển khai được ngay khi có hiệu lực thi hành, không cần xây dựng Thông tư và các văn bản hướng dẫn. Vì vậy, nội dung về cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ việc phát hành, kiểm tra hộ chiếu và thẻ căn cước công dân có gắn chip điện tử cần thiết |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| | | được quy định trong dự thảo Nghị định.<br>Về cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ cấp, quản lý, kiểm tra căn cước: Thực tiễn triển khai, đến nay Ban Cơ yếu Chính phủ đã phối hợp Bộ Công an đảm bảo cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số phục vụ cấp, quản lý, kiểm tra khoảng trên 80 triệu căn cước. Hơn nữa, hoạt động phát hành, kiểm tra căn cước là hoạt động công vụ của cơ quan có thẩm quyền. Do đó, đây là đòi hỏi từ thực tiễn, cần thể chế hóa quy trình cung cấp dịch vụ để các cơ quan, tổ chức có cơ sở pháp lý để tổ chức thực hiện, nhằm. |
| 34.36 | Đề nghị bổ sung tại Mục 1, Mục 2 Chương III quy định về việc cấp phát chứng thư chữ ký số phục vụ phát hành, kiểm tra hộ chiếu, thẻ căn cước công dân có gắn chíp điện tử sau khi chứng thư chữ ký số cũ hết hạn hoặc bị thu hồi.<br>* Cơ quan góp ý: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Các nội dung tại Chương III quy định riêng về cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ phục vụ phát hành, kiểm tra hộ chiếu, thẻ căn cước công dân có gắn chíp điện tử. Tuy nhiên, việc sử dụng chứng thư chữ ký số trên hộ chiếu, thẻ căn cước phải nằm trong quy định chung của Nghị định. |
| 34.37 | Tại Điều 26, Điều 30 dự thảo Nghị định, đề nghị làm rõ cơ sở đưa ra quy định chứng thư chữ ký số của DS... hoặc ký phát hành tối đa là 100.000 hộ chiếu gắn chíp điện tử được thực hiện trên cơ sở nào để đưa ra quy định này.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Tư pháp. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Theo tài liệu tiêu chuẩn (Doc 9303 - Machine Readable Travel Documents) của ICAO (Tổ chức Hàng không Dân dụng quốc tế): để đảm bảo an toàn trong việc ký phát hành Hộ chiếu có gắn chíp điện tử, đối với chứng thư chữ ký số của DS, khóa bí mật có thời hạn hiệu lực tối đa là 03 tháng hoặc ký phát hành tối đa 100.000 Hộ chiếu có gắn chíp điện tử. |
| 34.38 | Đề nghị làm rõ nội dung nào quy định chi tiết (khoản 5 Điều 24 Luật Giao dịch điện tử năm 2023), nội dung nào hướng dẫn thi hành (để thực hiện quy trình lập đề nghị xây dựng Nghị định đối với nội dung hướng dẫn thi hành).<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Tư pháp. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Các nội dung của dự thảo Nghị định đều quy định chi tiết khoản 5 Điều 24 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 trên cơ sở kế thừa các quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP và Thông tư số 185/2019/TT-BQP đã và đang thực hiện ổn định, không phát sinh khó khăn, vướng mắc trong thực tế triển khai. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.39 | Đề nghị rà soát trong toàn bộ dự thảo, chính xác hóa các cụm từ "chữ ký số", "chứng thư chữ ký số", "dấu thời gian"... thành: "chữ ký số chuyên dùng công vụ", "chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ", "dấu thời gian trong hoạt động công vụ"... để phù hợp với phạm vi điều chỉnh.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Thông và Truyền thông. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Dự thảo Nghị định có tên: Nghị định quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ. Hơn nữa, Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh) dự thảo Nghị định quy định: "Nghị định này quy định chi tiết việc cung cấp, quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ". Do đó, các thuật ngữ được dùng trong dự thảo Nghị định như *"chữ ký số", "chứng thư chữ ký số", "dấu thời gian"*... được sử dụng trong lĩnh vực chữ ký số chuyên dùng công vụ. Do đó, Bộ Quốc phòng đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| 34.40 | Đề nghị làm rõ "giải pháp ký số tập trung", cách thức, mô hình, độ an toàn của giải pháp; khái niệm "thiết bị lưu khóa bí mật" có bao hàm "thiết bị HSM lưu khóa tập trung" hay không, nếu có đề nghị rà soát sự phù hợp, thống nhất của các quy định về thu hồi, tiêu hủy, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật tại các Điều 23 và 25 dự thảo Nghị định.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Thông và Truyền thông. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>- Đối với cách thức, mô hình triển khai ký số tập trung: đây là vấn đề cụ thể, chuyên sâu về kỹ thuật và Ban Cơ yếu Chính phủ đã có hướng dẫn chi tiết các ban, bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, đến nay đã cung cấp khoảng 60.000 chứng thư số sử dụng giải pháp ký số tập trung và không có khó khăn, vướng mắc trong thực tế. Về độ an toàn, Ban Cơ yếu Chính phủ là cơ quan mật mã quốc gia, quản lý chuyên ngành về cơ yếu. Hoạt động cơ yếu là hoạt động cơ mật đặc biệt, thuộc lĩnh vực an ninh quốc gia, sử dụng nghiệp vụ mật mã, kỹ thuật mật mã và các giải pháp liên quan để bảo vệ thông tin bí mật nhà nước, do lực lượng chuyên trách đảm nhiệm. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ là một trong những tổ chức chuyên trách trực thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ, do đó Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai các giải pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để bảo đảm an toàn thông tin cho các giải pháp.<br>- Đối với việc thu hồi, khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật, Bộ Quốc phòng tiếp thu và đã chỉnh lý dự thảo tại Điều 23 và Điều 25 của dự thảo Nghị định. |

| TT | Nội dung góp ý | Tiếp thu, giải trình |
|---|---|---|
| 34.41 | Điểm đ khoản 3 Điều 24 Luật Giao dịch điện tử quy định Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ thực hiện các hoạt động *"Liên thông với tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia để bảo đảm cho việc kiểm tra hiệu lực chữ ký số chuyên dùng công vụ"*, do đó, đề nghị bổ sung nội dung quy định về hoạt động này tại Điều 9 dự thảo Nghị định. | Bộ Quốc phòng xin giải trình như sau:<br>Điều 9 dự thảo Nghị định quy định về các dịch vụ do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cung cấp. Trong khi đó, việc liên thông giữa Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ với Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia không phải là một dịch vụ do Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cung cấp. Do đó, nội dung tại điểm đ khoản 3 Điều 24 Luật Giao dịch điện tử năm 2023 không phù hợp để quy định chi tiết tại Điều 9 dự thảo Nghị định. |
| 34.42 | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với Bộ, ngành có liên quan (nhất là Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an) và địa phương, chuyên gia, người làm thực tiễn rà soát, đánh giá, đảm bảo quy định hợp lý, khả thi.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Tư pháp, Bộ Thông và Truyền thông. | Bộ Quốc phòng xin tiếp thu và tiếp tục phối hợp các cơ quan liên quan trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định |
| 34.43 | Đề nghị rà soát và điều chỉnh văn phong, lỗi chính tả, viết hoa... để đảm bảo nội dung phù hợp, chính xác.<br>* Cơ quan góp ý: Bộ Nội vụ, Kiểm toán nhà nước, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tỉnh ủy Bắc Kạn, Tỉnh ủy Bến Tre, Tỉnh ủy Bình Thuận, UBND tỉnh Bến Tre. | Bộ Quốc phòng tiếp thu, chỉnh lý dự thảo. |